

KẾ HOẠCH

triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TGDVTW, ngày 28/5/2026; Kế hoạch số 139-KH/BTGDVTW, ngày 16/7/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” và đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về Phong trào; Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy - cơ quan Thường trực Tổ công tác triển khai Phong trào ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố (viết tắt là Phong trào) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai Phong trào theo hướng thiết thực, hiệu quả, đi vào chiều sâu, gắn với nhu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tạo chuyển biến rõ nét trong nâng cao kỹ năng số, năng lực sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu của người dân; đồng thời, đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, năng lực tổ chức thực hiện và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. Đổi mới phương thức triển khai theo hướng 6 rõ (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền); lấy dữ liệu số, sản phẩm số và mức độ thụ hưởng của người dân làm căn cứ đánh giá hiệu quả thực hiện. Tiếp tục nhân rộng, lan tỏa các mô hình hay, cách làm sáng tạo, bảo đảm Phong trào mang lại kết quả thực chất, bền vững, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

Bám sát nội dung các văn bản của Trung ương, Thành ủy¹; khắc phục những hạn chế, bất cập trong năm đầu triển khai Phong trào; kịp thời nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố.

¹ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp trong triển khai Phong trào. Khai thác hiệu quả nguồn lực, thế mạnh của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

II. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Phong trào “Bình dân học vụ số” cần gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương: Bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương, chương trình, kế hoạch, Đề án chuyển đổi số đã được phê duyệt và nhiệm vụ chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai Phong trào; xác định thực hiện Phong trào là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức, người dân. Việc tổ chức thực hiện phải gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ cấp cơ sở: Trọng tâm triển khai Phong trào đặt tại cấp cơ sở, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức trên môi trường số. Các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, xác định rõ đối tượng, nội dung, thời gian thực hiện, đơn vị phụ trách và kết quả đầu ra cần đạt, tránh tình trạng triển khai hình thức. Tăng cường triển khai Phong trào tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực còn khó khăn trong tiếp cận công nghệ số; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội được tiếp cận, hướng dẫn và nâng cao kỹ năng số cơ bản; ưu tiên hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật trong tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số. Phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

3. Phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân: Tập trung phổ cập các kỹ năng số cơ bản và kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh và xác thực điện tử, khai thác các nền tảng số phục vụ học tập, sản xuất, kinh doanh và đời sống. Kết quả phổ cập kỹ năng số được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, tần suất và sử dụng và hiệu quả khai thác các dịch vụ số của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng tham gia triển khai Phong trào tại cộng đồng: Huy động sự tham gia của Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, thanh niên, sinh viên, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng tình nguyện trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận,

học tập và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số. Đổi mới phương thức tuyên truyền, hướng dẫn theo hướng “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ trực tiếp tại cộng đồng; tiếp tục xây dựng các mô hình điểm, cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng trên địa bàn thành phố. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các lực lượng tham gia phải gắn với kết quả hỗ trợ thực tế và mức độ chuyển biến trong sử dụng dịch vụ số của người dân.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu: Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi, thống kê, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào. Khuyến khích khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”², ứng dụng VNeID và các nền tảng số liên quan để hỗ trợ công tác học tập, bồi dưỡng, cập nhật và xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số. Thực hiện theo dõi, đánh giá trên cơ sở dữ liệu số, sản phẩm đầu ra và kết quả thực tế; giảm tối đa việc báo cáo thủ công, nâng cao tính công khai, minh bạch trong đánh giá kết quả thực hiện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 478-KH/TU, 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức” và các văn bản, quy định liên quan về kỹ năng số³; phát huy, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong thực hiện Phong trào thời gian qua. Đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Phong trào Bình dân học vụ số

Tập trung tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, chủ trương của Đảng; lan toả các thông điệp, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số⁴.

² Tại địa chỉ: binhdanhocvuso.gov.vn

³ (1) Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; (2) Quyết định 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bộ tài liệu; video, bài trình chiếu; bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho 3 nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân; (3) Quyết định 1504/QĐ-BGDĐT, ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học; (4) Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/1/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học; (5) Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT, ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên...

⁴ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào; Chỉ thị 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức”; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 09/01/2026 của BCĐ TP về chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và Kế hoạch số 447-KH/TU của Ban

Đổi mới công tác tuyên truyền trên báo chí theo hướng chuyên sâu, có tính dẫn dắt và lan toả: Tăng cường chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài, chương trình chuyên đề về Phong trào; tăng cường các tác phẩm báo chí chuyên sâu, phóng sự, toạ đàm, giao lưu, phim tài liệu, sản phẩm báo chí đa phương tiện...

Đẩy mạnh truyền thông trên môi trường số: Tăng cường ứng dụng các công nghệ thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông mới, phát triển các sản phẩm truyền thông số ngắn gọn, trực quan, dễ tiếp cận; vận hành hiệu quả hệ thống thông tin tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào.

Phản ánh kết quả triển khai Phong trào ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, phản ánh, lan toả những mô hình mới, cách làm sáng tạo, sáng kiến tiêu biểu, gương tập thể, cá nhân tiêu biểu; phổ biến những kinh nghiệm hay trong phổ cập kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác, lao động, sản xuất, học tập và đời sống. Phổ cập tri thức, kỹ năng số, phát triển học liệu số, học tập số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các nền tảng, công cụ phục vụ người dân. Phản ánh kịp thời những khó khăn, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai Phong trào; chấn chỉnh các biểu hiện hình thức, thiếu thực chất.

Huy động doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, viễn thông, công nghệ số và truyền thông đồng hành triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về Phong trào.

Gắn công tác tuyên truyền với công tác định hướng dư luận xã hội: Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội liên quan đến Phong trào và các vấn đề mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số; kịp thời cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, khách quan; nâng cao chất lượng dự báo, định hướng dư luận xã hội.

2. Phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số”

2.1. Tập trung triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”

Hướng dẫn, tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng “*Bình dân học vụ số*” phục vụ nhu cầu học tập số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trên địa bàn thành phố. Gắn việc tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số với việc sử dụng nền tảng; tăng cường cập nhật, quản lý dữ liệu trên hệ thống, bảo đảm phản ánh đúng thực chất kết quả triển khai Phong trào.

Tổ chức triển khai việc sử dụng ứng dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người

Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thành phố Hải phòng; Thông báo Số 01-TB/CQTTBCĐ, ngày 16/01/2026 thông báo kết luận của đ/c Bí thư tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025, triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo thành phố; Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, ngày 07/7/2026 của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 01 năm 6 tháng triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW;

học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; từng bước thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi và hiển thị kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số của người học.

Rà soát, lựa chọn và tổ chức triển khai các nội dung học tập trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*” phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố; đề xuất với Trung ương bổ sung, hoàn thiện các nội dung cần thiết, nhất là các chuyên đề về kỹ năng số thiết yếu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bảo đảm an toàn thông tin, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng, ứng xử văn hóa trên môi trường số, nhận diện thông tin xấu, độc.

2.2. Triển khai các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”

Tổ chức triển khai, sử dụng các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*” đã được ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tập trung vào kỹ năng thực hành, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong công việc và đời sống của người dân trên địa bàn thành phố.

Nghiên cứu, triển khai các nội dung học tập về trí tuệ nhân tạo theo định hướng chương trình “*Bình dân học vụ AI*” của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trang bị kiến thức nền tảng, kỹ năng sử dụng AI an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm trong học tập, công việc, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Triển khai, sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số, gắn với các bài giảng đã công bố, phù hợp với điều kiện triển khai thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.

2.3. Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai học tập, đánh giá và xác nhận mức độ phổ cập kỹ năng số trên cơ sở hệ thống bài giảng và công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, thẩm định và triển khai trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”. Việc tham gia học tập trên nền tảng là bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực nhà nước; đồng thời khuyến khích người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân tích cực tham gia, gắn với nhu cầu thực tiễn và khả năng tiếp cận của từng nhóm đối tượng. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào.

3. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trên cơ sở dữ liệu số

Kịp thời tổ chức triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Chú trọng đánh giá thực chất các hoạt động phổ cập, kết quả đầu ra và tác động của Phong trào, bảo

đảm đo lường được, có thể so sánh giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị và phù hợp với điều kiện triển khai thực tế của thành phố.

Triển khai thực hiện văn bản của Trung ương về hướng dẫn triển khai, thu thập dữ liệu và tổng hợp kết quả theo Bộ chỉ số; tích hợp vào hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết của Trung ương và của tỉnh. Việc đánh giá ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ các nền tảng số bảo đảm khách quan, minh bạch.

Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các nội dung của Bộ chỉ số. Định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi; kết quả thực hiện Phong trào được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; lấy kết quả thực hiện Phong trào làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

4. Phát huy vai trò của các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

4.1. Triển khai, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã, phường, đặc khu; chú trọng triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân. Xác định rõ nhiệm vụ, phương thức hoạt động và cơ chế phối hợp của Tổ công nghệ số cộng đồng với chính quyền cấp xã và các cơ quan liên quan. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng phải thường xuyên, có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số. Khuyến khích lồng ghép hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng với các mô hình tự quản ở khu dân cư, tổ hòa giải, tổ an ninh cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận người dân, phát huy lực lượng tại chỗ và giảm chồng chéo trong tổ chức thực hiện. Chủ động lồng ghép triển khai Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và phương pháp huấn luyện cho lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở.

4.2. Huy động các cơ sở giáo dục, học sinh, sinh viên, đoàn viên, hội viên tham gia phổ cập kỹ năng số

Huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò học sinh, sinh viên với vai trò “đại sứ số”, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số. Việc huy động cần gắn với nhiệm vụ chính trị tại địa phương, có phân công rõ trách nhiệm giữa nhà trường, tổ chức đoàn thể và cấp ủy, chính quyền địa phương.

4.3. Chú trọng nâng cao kỹ năng số cho nhóm đối tượng yếu thế, vùng khó khăn

Tập trung hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, người lao động phổ thông, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động lựa chọn, biên tập tài liệu ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, dễ thao tác; tăng cường nội dung bảo đảm an toàn thông tin, phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ thiết bị, đường truyền, điểm truy cập Internet, bảo đảm phương châm *“không ai bị bỏ lại phía sau”*.

4.4. Nhân rộng các mô hình phổ cập kỹ năng số thiết thực tại cộng đồng

Tiếp tục triển khai, nhân rộng các mô hình đã xác định tại Kế hoạch số 478-KH/TU của Ban Thường vụ Thành uỷ và Báo cáo số 484-BC/BTGDVTU, ngày 24/4/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ về việc đánh giá kết quả thực hiện các mô hình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố như: *“Đại sứ số”*, *“Gia đình số”*, *“Chợ số - Nông thôn số”*, *“Mỗi công dân - Một danh tính số”*, *“Tổ công nghệ số cộng đồng”*, *“Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”*... gắn mô hình với nhu cầu cụ thể của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

5. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

5.1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, khảo sát việc triển khai Phong trào

Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như: Khai thác nền tảng *“Bình dân học vụ số”*; tổ chức phổ cập kỹ năng số tại cơ sở; hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; việc đánh giá, xác nhận kết quả trên nền tảng *“Bình dân học vụ số”*; ghi nhận trên hệ thống; triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5.2. Theo dõi, giám sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu thực hiện Phong trào

Tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các nền tảng số và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá để kịp thời phát hiện những cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu thực chất. Việc theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu trích xuất từ nền tảng *“Bình dân học vụ số”* và các hệ thống số có liên quan.

5.3. Đánh giá kết quả thực tế, chấn chỉnh kịp thời, biểu dương mô hình hiệu quả

Định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng. Việc kiểm tra không dừng ở việc xác nhận số lớp tập huấn, số cuộc tuyên truyền mà tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng *“Bình dân học vụ số”*, số người được ghi nhận trên hệ thống VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân sau khi được hỗ trợ. Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình hiệu

quả và chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích.

(cụ thể tại Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy – cơ quan Thường trực Tổ công tác triển khai Phong trào

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Phong trào; định hướng các cơ quan báo chí, Ban Xây dựng Đảng các xã, phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận các đặc khu tích cực thông tin, tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tăng cường tin bài lan tỏa các hoạt động, mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình “đại sứ số” trong triển khai Phong trào; lan tỏa kết quả triển khai Phong trào trên hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận, hệ thống truyền thanh cơ sở và các nhóm cộng đồng số nhằm nâng cao nhận thức, tạo sức lan tỏa sâu rộng về Phong trào; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng đối tượng đặc thù.

Tham mưu tổ chức tổng kết 02 năm triển khai thực hiện Phong trào; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai Phong trào trên địa bàn thành phố.

Tham mưu triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo chỉ đạo của Trung ương; cập nhật dữ liệu, minh chứng trên hệ thống theo dõi của Trung ương bảo đảm kịp thời, chính xác, đầy đủ.

Tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo và đề xuất với Ban Chỉ đạo thành phố các vấn đề phát sinh để xem xét, xử lý.

Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào và Kế hoạch này; kịp thời báo cáo và đề xuất với Ban Chỉ đạo thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy các vấn đề phát sinh để xem xét, xử lý.

2. Thành viên Tổ Công tác triển khai Phong trào

Tổng hợp, phân tích các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch; đề xuất các giải pháp để Ban Chỉ đạo thành phố xem xét, quyết định, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện.

Theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của sở, ban, ngành, địa phương; chủ động tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; tiếp nhận và xử lý các yêu cầu phối hợp liên ngành trong quá trình triển khai Phong trào.

Phối hợp với cơ quan Thường trực Tổ công tác theo dõi tiến độ thực hiện Phong trào trên các nền tảng số; bảo đảm dữ liệu báo cáo được cập nhật đầy đủ, chính xác.

3. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy và các nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục của Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch thực hiện trong phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy - Cơ quan Thường trực trong việc triển khai các nhiệm vụ của Phong trào; cập nhật dữ liệu, kết quả thực hiện theo yêu cầu của hệ thống theo dõi; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu và kết quả báo cáo.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về việc triển khai Phong trào trong cơ quan, đơn vị; tổ chức quán triệt và đôn đốc thực hiện theo đúng kế hoạch.

Phối hợp nắm bắt tình hình, phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

4. Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy

4.1. Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố

Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong khối về ý nghĩa, yêu cầu và nhiệm vụ của Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong học tập, rèn luyện, sử dụng kỹ năng số; triển khai việc học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của thành phố; gắn kết quả thực hiện Phong trào với việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số tại các cơ quan Đảng.

4.2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá các nội dung trong Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố.

Chỉ đạo các sở, ngành, các xã, phường, đặc khu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, chú trọng các lĩnh vực gắn trực tiếp với người dân như y tế số, văn hóa số, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến... bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Chỉ đạo huy động các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số tham gia hỗ trợ hạ tầng số, nền tảng, giải pháp kỹ thuật, thiết bị và nguồn lực triển khai Phong trào; đồng thời phối hợp phát triển các nền tảng học tập và dịch vụ số phục vụ người dân.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trong khối cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố.

4.3. Đảng ủy Công an thành phố

Bám sát chỉ đạo của Bộ Công an chỉ đạo xây dựng và triển khai Kế hoạch đối với lực lượng Công an thành phố; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an toàn dữ liệu trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Phối hợp hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng “*Bình dân học vụ số*” và thúc đẩy học tập số, bảo đảm làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thống nhất, thuận lợi, hiệu quả và đồng bộ; xác thực người học, kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, đánh giá kết quả học tập; khai thác, tổng hợp và phân tích dữ liệu từ nền tảng “*Bình dân học vụ số*” và các hệ thống liên quan để phục vụ theo dõi, đánh giá, kịp thời phát hiện các đơn vị triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

4.4. Đảng ủy Quân sự thành phố

Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị; lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch, chương trình chuyển đổi số trong lực lượng vũ trang thành phố; phối hợp tham gia tuyên truyền, hỗ trợ phổ cập kỹ năng số tại địa bàn đóng quân khi có yêu cầu.

4.5. Đảng ủy các xã, phường, đặc khu

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và tình hình thực tiễn tại địa phương; chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các nhiệm vụ của Phong trào, trong đó tập trung tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số; củng cố, duy trì hoạt động thường xuyên của Tổ Công tác triển khai Phong trào, Tổ công nghệ số cộng đồng; huy động các lực

lượng đoàn viên, thanh niên, giáo viên, học sinh, sinh viên, hội viên tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

Tập trung phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng ưu tiên như người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng khó khăn; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận các kỹ năng số cơ bản.

Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào; bảo đảm điều kiện hạ tầng, thiết bị và tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo, cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu về kết quả thực hiện Phong trào trên hệ thống theo dõi theo quy định

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào trên địa bàn; lấy kết quả thực hiện Phong trào làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông tin về Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy - Cơ quan thường trực để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (để b/c);
- BCĐ phát triển KHCN, ĐMST và CDS TP (để b/c);
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- MTTQ Việt nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Thành viên Tổ công tác triển khai Phong trào thành phố;
- BTGDVTU: + Các đ/c lãnh đạo Ban;
+ Các phòng chuyên môn;
+ Đ/c Loan – Phòng KG, VH-VN;
+ Lưu Văn phòng.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Quang Phúc

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/BTGDVTU, ngày / /2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Phong trào Bình dân học vụ số

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, chủ trương của Đảng; lan toả các thông điệp, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Tăng cường tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông mới.	Các cơ quan, địa phương, đơn vị		Thường xuyên
2	Đổi mới công tác tuyên truyền trên hệ thống báo chí theo hướng chuyên sâu, có tính dẫn dắt và lan toả	Tăng chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài, chương trình chuyên đề về Phong trào; tăng cường các tác phẩm báo chí chuyên sâu, phóng sự, tọa đàm, giao lưu, phim tài liệu, sản phẩm báo chí đa phương tiện; phát hiện, cổ vũ lan toả những mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Các cơ quan báo chí thành phố	Các cơ quan, địa phương, đơn vị	Thường xuyên
3	Phát huy vai trò của hệ thống tuyên giáo, dân vận	Đưa nội dung Phong trào trở thành một trong những nội dung tuyên truyền thường xuyên của hệ thống tuyên giáo,	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ; Ban xây dựng	Các cơ quan, đơn	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		dân vận, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; lồng ghép vào các hội nghị báo cáo viên, giao ban báo chí, dinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể và các hoạt động chính trị, xã hội ở cơ sở.	Đảng các xã, phường; Ban Tuyên giáo và Dân vận các đặc khu	vị liên quan	
4	Huy động các lực lượng tham gia công tác thông tin tuyên truyền	Huy động doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, viễn thông, công nghệ số và truyền thông đồng hành triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về Phong trào.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Gắn công tác tuyên truyền với công tác định hướng dư luận xã hội	Nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội liên quan đến Phong trào và các vấn đề mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số; kịp thời cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, khách quan; nâng cao chất lượng dự báo, định hướng dư luận xã hội.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các cơ quan, địa phương, đơn vị	Thường xuyên

2. Phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số”

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2.1. Tập trung triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”					

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số” phục vụ nhu cầu học tập số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.	Dữ liệu người học, quá trình học tập, kết quả đánh giá và xác nhận phổ cập kỹ năng số của cán bộ, đảng viên và Nhân dân được quản lý, theo dõi, tổng hợp trên nền tảng, phục vụ công tác đánh giá kết quả thực hiện Phong trào.	Công an thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn, quy định của Bộ Công an
2	Hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” trong triển khai Phong trào và thúc đẩy học tập số trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn thống nhất quy trình tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số; cập nhật, kết nối, khai thác dữ liệu trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”, VNeID.	Có hướng dẫn thống nhất về cách thức tổ chức học tập, quản lý tài khoản người học, theo dõi tiến độ, cập nhật dữ liệu và hiển thị kết quả học tập trên VNeID theo hướng dẫn của Trung ương. Quy trình hướng dẫn bảo đảm thống nhất, dễ thực hiện, phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả Phong trào theo dữ liệu.	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn, quy định của Bộ Công an
3	Tổ chức triển khai việc sử dụng ứng dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng; từng bước thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi và hiển thị kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số của người học.	Kết nối, liên thông dữ liệu để đồng bộ, ghi nhận và hiển thị kết quả phổ cập kỹ năng số của người học trên VNeID, bảo đảm thống nhất, thuận tiện và an toàn trong triển khai.	Công an thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn, quy định của Bộ Công an
4	Rà soát, lựa chọn và tổ chức triển khai các nội dung học tập trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” phù hợp với điều	Nội dung, chương trình khóa học bảo đảm dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng người học; tích hợp công cụ	Công an thành phố	Các cơ quan,	Theo hướng dẫn, quy

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	kiện thực tiễn của thành phố; đề xuất với Trung ương bổ sung, hoàn thiện các nội dung cần thiết, nhất là các chuyên đề về kỹ năng số thiết yếu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bảo đảm an toàn thông tin, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng, ứng xử văn hóa trên môi trường số, nhận diện thông tin xấu, độc.	kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sẵn sàng triển khai trên địa bàn thành phố.		đơn vị liên quan	định của Bộ Công an
2.2. Triển khai các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”					
1	Tổ chức triển khai, sử dụng các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” đã được ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nội dung tập trung vào kỹ năng thực hành và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong công việc và đời sống; được phối hợp rà soát, cập nhật thường xuyên theo yêu cầu thực tiễn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Nghiên cứu, triển khai các nội dung học tập về trí tuệ nhân tạo theo định hướng chương trình “ <i>Bình dân học vụ AI</i> ” của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Triển khai khóa học phổ thông về trí tuệ nhân tạo trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ” bảo đảm nội dung phổ cập, dễ tiếp cận, phù hợp nhiều nhóm đối tượng; trang bị kiến thức nền tảng, kỹ năng sử dụng AI an toàn, hiệu quả trong học tập, công việc và đời sống.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Triển khai, sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số, gắn với các bài giảng đã công bố, phù hợp với điều kiện triển khai thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.	Phù hợp với hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số <i>(ban hành theo Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)</i> và điều kiện triển khai tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.	Các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; đảng ủy các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.3. Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số					
1	Tổ chức triển khai học tập, đánh giá và xác nhận mức độ phổ cập kỹ năng số trên cơ sở hệ thống bài giảng và công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, thẩm định và triển khai trên nền tảng “ <i>Bình dân học vụ số</i> ”.	Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào.	Các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; đảng ủy các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

3. Triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.	Việc triển khai Bộ chỉ số cần tập trung công tác đánh giá các hoạt động phổ cập thực tế và kết quả đầu ra và tác động thực tế của Phong trào; các chỉ số phải bảo đảm đo lường được, có thể so sánh giữa các địa phương, đơn vị và phù hợp với điều kiện triển khai thực tế.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Văn phòng Thành ủy; Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ	Theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
2	Hướng dẫn triển khai, thu thập dữ liệu và tổng hợp kết quả theo Bộ chỉ số, tích hợp vào hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết của Trung ương, hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận từ thành phố đến cơ sở.	Việc đánh giá phải ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ các nền tảng số. Sản phẩm cần đạt là quy trình theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Văn phòng Thành ủy; Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
3	Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các nội dung của Bộ chỉ số; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi.	Kết quả thực hiện Phong trào tại các địa phương được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể.	Các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; đảng ủy các xã,	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			phường, đặc khu		

4. Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.	Hướng dẫn cần quy định rõ nhiệm vụ, phương thức hoạt động và cơ chế phối hợp của Tổ công nghệ số cộng đồng với chính quyền cấp xã và các cơ quan liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng.	Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên kiến thức, kỹ năng số; nâng cao năng lực hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số và tham gia triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số tại cơ sở”	Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp	Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cần thường xuyên, có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; tập	Đảng ủy các xã, phường, đặc khu	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ	Tháng 8/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	xã, phường, đặc khu; chú trọng triển khai thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân.	trung hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, thực hành các thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu phù hợp với từng địa bàn. Mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số, làm căn cứ theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.		quan, đơn vị liên quan	
4	Huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ tại cơ sở.	Phát huy vai trò học sinh, sinh viên với vai trò “đại sứ số”, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số. Việc huy động cần gắn với nhiệm vụ chính trị tại địa phương, có phân công rõ trách nhiệm giữa nhà trường, tổ chức đoàn thể và cấp ủy, chính quyền địa phương.	Sở Giáo dục và đào tạo; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	Đảng ủy các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2026
5	Biên soạn, phát hành tài liệu phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng, thuộc phạm vi quản lý, phụ trách theo khung chương trình	Tài liệu ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, dễ thao tác; tăng cường nội dung bảo đảm an toàn thông tin, phòng, chống	Các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan,	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	bồi dưỡng năng lực số. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ thiết bị, đường truyền, điểm truy cập Internet, bảo đảm phương châm “ <i>không ai bị bỏ lại phía sau</i> ”.	lừa đảo trên không gian mạng; bảo đảm tài liệu phù hợp với người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm đối tượng yếu thế.	và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố	đơn vị có liên quan	
6	Nhân rộng các mô hình phổ cập kỹ năng số thiết thực tại cộng đồng	Tiếp tục triển khai, nhân rộng các mô hình đã xác định tại Kế hoạch số 478-KH/TU của Ban Thường vụ Thành uỷ và Báo cáo số 484-BC/BTGDVTU, ngày 24/4/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ, gắn mô hình với nhu cầu cụ thể của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.	Các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; đảng uỷ các xã, phường, đặc khu		Thường xuyên

5. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, khảo sát việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố.	Nội dung kiểm tra, giám sát, khảo sát tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của Phong trào như: Khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”, tổ chức phổ cập kỹ năng số tại cơ sở, hoạt	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Đảng uỷ các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch triển khai hằng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		động của Tổ công nghệ số cộng đồng, việc đánh giá và xác nhận kết quả trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, ghi nhận trên hệ thống VNeID và việc triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào. Trên cơ sở đó, định kỳ, đột xuất báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả triển khai Phong trào.			
2	Theo dõi, giám sát việc thực hiện Phong trào; tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các nền tảng số và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá để kịp thời phát hiện những địa phương triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu cần thiết.	Việc theo dõi, đánh giá phải dựa chủ yếu trên dữ liệu trích xuất từ nền tảng “Bình dân học vụ số”, hệ thống VNeID và các hệ thống số có liên quan.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Văn phòng Thành ủy; Công an thành phố; đảng ủy các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình và hướng dẫn của Trung ương
3	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng.	Chú trọng đánh giá hiệu quả các lớp tập huấn, số hoạt động của tổ chức và tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân.	Các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			phó; đảng ủy các xã, phường, đặc khu		
4	Định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng.	Báo cáo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào; dữ liệu, minh chứng được cập nhật đầy đủ trên hệ thống theo dõi; kiến nghị, giải pháp chấn chỉnh đối với những cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai chưa hiệu quả. Kết quả rà soát là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai Phong trào.	Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

